

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII (Hội nghị lần thứ 6) về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi, giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 5556/QĐ-BYT ngày 04/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ e dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “công tác dân số trong tình hình mới”;*

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Định về “công tác dân số trong tình hình mới”; Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 của tỉnh Bình Định thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 06/TTr-SYT ngày 10/01/2022 và ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025.

**Điều 2.** Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch ban hành tại Điều 1 Quyết định này theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra và theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *[Signature]*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- Vụ Sức khỏe BMTE (Bộ Y tế);
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh và các hội, đoàn thể;
- Báo Bình Định; Đài PTTH Bình Định;
- Các PVP VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP, TT, K1, K10, K20, K15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*[Signature]*  
**Lâm Hải Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

### **Hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)*

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung:**

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại tỉnh Bình Định.

##### **2. Các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2025 của tỉnh Bình Định:**

**2.1. Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi và tình trạng thiếu năng lượng trường diễn của phụ nữ tuổi sinh đẻ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi < 15%;
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi < 23%;
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi < 5%;
- Giảm tỷ lệ phụ nữ tuổi sinh đẻ thiếu năng lượng trường diễn < 10%.

**2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

- Đạt tỷ lệ 100% trẻ em được uống Vitamin A trong 2 đợt chiến dịch;
- Đạt tỷ lệ trên 95% bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được uống Vitamin A;
- Giảm tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ mang thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ tại các vùng khó khăn lần lượt dưới 30% và 20%;
- Đạt tỷ lệ trên 80% phụ nữ có thai tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được cung cấp miễn phí viên đa vi chất từ khi phát hiện mang thai đến 01 tháng sau sinh.

**2.3. Mục tiêu 3: Cải thiện số lượng và chất lượng bữa ăn của trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

- Đạt tỷ lệ trên 50% trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi bằng sữa mẹ hoàn toàn;
- Đạt tỷ lệ trên 50% trẻ em từ 6 - 23 tháng tuổi được ăn bổ sung đúng, đủ;
- Đạt tỷ lệ trên 90% phụ nữ tuổi sinh đẻ ăn đa dạng các loại thực phẩm;

- Duy trì tỷ lệ 90% hộ gia đình dùng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có iod hàng ngày.

**2.4. Mục tiêu 4: Tăng cường khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 2 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

- Đạt tỷ lệ trên 65% phụ nữ mang thai được khám thai định kỳ tối thiểu 4 lần trong suốt thai kỳ;

- Đạt tỷ lệ trên 85% phụ nữ đẻ con tại cơ sở y tế;

- Đạt tỷ lệ trên 80% phụ nữ đẻ con được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ;

- Đạt tỷ lệ tối thiểu 90% phụ nữ có thai được cung cấp kiến thức, kỹ năng về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời;

- Đạt tỷ lệ 90% bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ được cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc trẻ.

**2.5. Mục tiêu 5: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng và cơ sở y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

- Đạt tỷ lệ tối thiểu 90% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến tỉnh được đào tạo có chứng chỉ về chuyên ngành dinh dưỡng tối thiểu 1 tháng;

- Đạt tỷ lệ tối thiểu 90% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến huyện, xã và y tế thôn bản được tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em;

- Đảm bảo 100% các huyện miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số được kiểm tra, giám sát định kỳ hàng năm về công tác dinh dưỡng;

- Đảm bảo 100% tình huống khẩn cấp về dinh dưỡng do thiên tai, thảm họa xảy ra trên địa bàn tỉnh được đánh giá và can thiệp kịp thời.

## **II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI**

**1. Phạm vi:** Kế hoạch này được triển khai tại 22 xã miền núi của các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã, khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Có Danh sách kèm theo).

**2. Đối tượng thực hiện:** Tất cả trẻ em dưới 5 tuổi (ưu tiên trẻ dưới 2 tuổi), phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (chú trọng phụ nữ có thai và bà mẹ cho con bú).

## **III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

**1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân và xã hội:**

- Sử dụng mạng lưới truyền thông tại địa phương để tuyên truyền, phổ biến các hướng dẫn, khuyến cáo về dinh dưỡng, trong đó chú trọng lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, hướng dẫn bà mẹ cho con bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung đầy đủ chất dinh dưỡng, bổ sung vi chất đầy đủ và hợp lý.

- Đối với các vùng miền có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao như vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nông dân nghèo và cận nghèo, tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, ưu tiên xây dựng kế hoạch tổ chức các buổi truyền thông với hình thức trực tiếp thông qua mạng lưới cán bộ chuyên trách và y tế thôn, bản ở tuyến cơ sở.

- Xây dựng và cấp phát tài liệu truyền thông, tư vấn về sức khỏe và dinh dưỡng phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng đặc thù là người dân tộc thiểu số, phối kết hợp trong các buổi truyền thông, các đợt khám thai định kỳ của bà mẹ, các đợt đưa trẻ đi tiêm vắc - xin, cân đo định kỳ hàng năm.

- Vận động cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất và cung ứng thực phẩm an toàn và theo đặc thù từng vùng miền.

## **2. Cung cấp và can thiệp dinh dưỡng thiết yếu cho bà mẹ, trẻ em:**

- Xác định nhóm đối tượng ưu tiên cần được can thiệp dựa theo các tiêu chí về suy dinh dưỡng thấp còi, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế - xã hội tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để có các biện pháp can thiệp phù hợp.

- Tầm soát, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ trong thời kỳ mang thai và trẻ em thông qua các hoạt động như theo dõi mức tăng cân của bà mẹ mang thai trong thai kỳ; theo dõi cân nặng của trẻ sơ sinh; theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ dưới 2 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng định kỳ.

- Thực hiện tẩy giun định kỳ cho trẻ em và phụ nữ theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Hướng dẫn dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hướng dẫn, tổ chức bữa ăn cho trẻ bảo đảm dinh dưỡng hợp lý tại các trường mầm non bán trú.

- Giáo dục, truyền thông, tư vấn thay đổi hành vi cho cha mẹ, người nuôi trẻ về nhu cầu dinh dưỡng, dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực.

## **3. Nâng cao năng lực mạng lưới cán bộ y tế làm công tác truyền thông:**

- Tổ chức tập huấn tập trung vào đánh giá suy dinh dưỡng cấp tính và can thiệp dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho các chuyên trách dinh dưỡng tuyến xã và y tế thôn, bản.

- Tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, đội ngũ y tế thôn bản, các cô đỡ thôn, bản về các nội dung: Chăm sóc sức khỏe và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; hướng dẫn ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em dưới 2 tuổi.

## **4. Theo dõi, giám sát và đánh giá:**

- Xây dựng các chỉ số, báo cáo giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc giám sát, đánh giá về kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện khảo sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Kế hoạch tại các địa phương.

#### **IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ y tế, dân số; thực hiện lồng ghép với các chương trình, dự án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Nguồn kinh phí được phân bổ cho tỉnh (nếu có) từ nguồn dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội.

- Tăng cường xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn lực tài chính; huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt trong việc sản xuất và cung ứng các vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Y tế:**

- Là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này theo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Rà soát, đề xuất kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm, gửi Sở Tài chính để cân đối, bố trí, báo cáo UBND tỉnh đưa vào dự toán ngân sách hàng năm, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Định trong việc xây dựng, phát sóng các chuyên mục, chuyên đề về công tác triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tăng cường đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào các chương trình hoạt động thường xuyên của các ngành, đoàn thể, các chương trình, dự án để đạt các mục tiêu về phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện Kế hoạch này.

- Báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

##### **2. Sở Tài chính:** Căn cứ khả năng ngân sách và kế hoạch được phê duyệt, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh bố trí dự toán kinh phí để triển khai Kế hoạch theo quy định.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp Sở Y tế lồng ghép các chỉ tiêu về tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi vào hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh hàng năm và 5 năm.

**4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm; hướng dẫn các địa phương phát triển mô hình sinh thái vườn, ao, chuồng; triển khai chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông lâm và thủy sản cung cấp cho người tiêu dùng.

- Đẩy mạnh việc quản lý và sử dụng an toàn hóa chất, các chất kích thích tăng trưởng trong nông nghiệp nhằm đảm bảo cung cấp thực phẩm an toàn cho nhân dân.

**5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho người nghèo, đặc biệt chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của trẻ tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai các đề án, dự án cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo.

**6. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định:**

- Tích cực phối hợp với Sở Y tế xây dựng các chuyên mục phát thanh, truyền hình về chế độ chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời. Tăng cường các chuyên mục, chuyên đề, thường xuyên tổ chức các tọa đàm, chuyên mục giải đáp, hướng dẫn, đối thoại, chương trình phát thanh, truyền hình chuyên đề về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến những mô hình hay, phương pháp triển khai tốt về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

**7. UBND các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn:**

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng, ban hành Kế hoạch của địa phương và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; gắn với các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong việc xây dựng nông thôn mới; thực hiện kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định, theo hướng dẫn của Sở Y tế và các cơ quan liên quan.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành; tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn (theo danh sách đính kèm Kế hoạch này) xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương.

**8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể trong tỉnh chỉ đạo các cấp hội:**

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các ngành, các cấp chính quyền địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; phối hợp thực hiện xã hội hóa công tác chăm sóc dinh dưỡng.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, trẻ em dưới 2 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ đúng cách, cho trẻ ăn dặm đầy đủ chất, bổ sung vi chất phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi.

**9. Các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan:** Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế trong việc triển khai Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện theo hướng dẫn của ngành y tế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Đối với các vấn đề vượt thẩm quyền, Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo kịp thời.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân và Tây Sơn triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.





**DANH SÁCH**  
**XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
**PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực
	<b>Tổng cộng</b>	<b>22</b>
	<i>Xã khu vực I</i>	<i>0</i>
	<i>Xã khu vực II</i>	<i>0</i>
	<i>Xã khu vực III</i>	<b>22</b>
<b>I</b>	<b>HUYỆN HOÀI AN</b>	
1	Xã Đăk Mang	III
2	Xã Bók Tới	III
3	Xã Ân Sơn	III
<b>II</b>	<b>HUYỆN VĨNH THẠNH</b>	
1	Xã Vĩnh Sơn	III
2	Xã Vĩnh Kim	III
3	Xã Vĩnh Hiệp	III
4	Xã Vĩnh Hòa	III
5	Xã Vĩnh Thuận	III
<b>III</b>	<b>HUYỆN TÂY SƠN</b>	
1	Xã Vĩnh An	III
<b>IV</b>	<b>HUYỆN AN LÃO</b>	
1	Xã An Trung	III
2	Xã An Hưng	III
3	Xã An Dũng	III
4	Xã An Vinh	III
5	Xã An Quang	III
6	Xã An Nghĩa	III
7	Xã An Toàn	III
8	Thị trấn An Lão	III
<b>V</b>	<b>HUYỆN VÂN CANH</b>	
1	Xã Canh Liên	III
2	Xã Canh Thuận	III
3	Xã Canh Hòa	III
4	Xã Canh Hiệp	III
5	Thị trấn Vân Canh	III

